TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH** Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST Ngày: 09/01/2024 *Về việc Hôn nhân gia đình*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:* Ông Bùi Quang Năng
- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thái Linh

Ông Bùi Văn Hồng.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Bà Hồ Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 154/2023/ TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024 về việc "Hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 121/2023/QĐXX-ST ngày 26 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: - Nguyên đơn: Anh Đặng Xuân S; Sinh năm 1987; Nơi ĐKHKTT trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (Hiện đang lao động tại Tây Ban Nha); Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị Y; Sinh năm 1987; Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai anh Đặng Xuân S *trình bày*:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị Y kết hôn ngày 07/4/2010, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc và có 02 người con chung. Năm 2019, anh đi lao động tại nước Tây Ban Nha, từ đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng, chăm lo cho nhau, tình trạng hôn nhân không thể dung hoà, mục đích hôn

nhân không đạt được. Vì vậy anh làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giải quyết cho anh ly hôn với chị Phạm Thị Y.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Đặng Kiều V, sinh ngày 09/01/2011 và Đặng Xuân C, sinh ngày 19/3/2013. Anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu chị Phạm Thị Y cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh Đặng Xuân S có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, giải quyết, xét xử vắng mặt anh và ủy quyền việc giao nhận các tài liệu, chứng cứ cho chị Đặng Thị L, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Chị Đặng Thị L có văn bản đồng ý chấp nhận các nội dung ủy quyền của anh Đặng Xuân S.

Tại Bản tự khai, bị đơn chị Phạm Thị Y *trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, điều kiện kết hôn và mâu thuẫn thống nhất như anh Đặng Xuân S trình bày. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh S xin ly hôn, chị đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Đặng Kiều V, sinh ngày 09/01/2011 và Đặng Xuân C, sinh ngày 19/3/2013. Chị thống nhất giao hai con chung cho anh Đặng Xuân S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

Chị Y đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Cháu Đặng Kiều V và Đặng Xuân C có đơn trình bày nguyện vọng được ở với bố sau khi bố mẹ ly hôn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng, các đương sự; phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình:

Về quan hệ vợ chồng: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Xuân S và chị Phạm Thị Y.

Về con chung: Giao con chung Đặng Kiều V, sinh ngày 09/01/2011 và Đặng Xuân C, sinh ngày 19/3/2013 cho anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Anh Đặng Xuân S tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đặng Xuân S đang sống và làm việc Vương quốc Tây Ban Nha, các giấy tờ, tài liệu có công chứng, chứng thực đã được hợp pháp hóa lãnh sự. Anh khởi kiện xin ly hôn, giải quyết tranh chấp về nuôi con đối với bị đơn chị Phạm Thị Y (trú tại: Xã K, huyện K, Hà Tĩnh), Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh S đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, giải quyết, xét xử vắng mặt anh và ủy quyền việc giao nhận các tài liệu, chứng cứ cho chị Đặng Thị L nhận; Chị Y đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án không tiến hành hòa giải được. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn anh Đặng Xuân S và bị đơn chị Phạm Thị Y.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Xuân S và bị đơn chị Phạm Thị Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa anh S và chị Y là hợp pháp. Theo lời khai của các đương sự, vợ chồng có mâu thuẫn từ khi anh S đi lao động ở nước ngoài đến nay, vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, hai bên xác định tình cảm không còn, anh S xin ly hôn, chị Y đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy: Anh S và chị Y không thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho tình trạng hôn nhân trầm trọng, mâu thuẫn căng thẳng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, hai bên có yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Xuân S và chị Phạm Thị Y.

[3] Về con chung: Anh Đặng Xuân S và chị Phạm Thị Y có hai con chung là Đặng Kiều V, sinh ngày 09/01/2011 và Đặng Xuân C, sinh ngày 19/3/2013. Hội đồng xét xử xét thấy: Hai bên thống nhất giao con chung cho anh Đặng Xuân S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung. Các cháu Đặng Kiều V và Đặng Xuân C đều có đơn trình bày nguyện vọng được ở với bố. Vì vậy, công nhận sự thỏa thuận nuôi con chung của hai bên, giao các con chung cho anh S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh S không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con, miễn xét.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết, miễn xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Anh Đặng Xuân S tự nguyện chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, các Điều 57, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 469, Điều 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1 khoản 1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14; **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Xuân S và chị Phạm Thị Y.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận nuôi con giữa anh Đặng Xuân S và chị Phạm Thị Y. Giao con chung Đặng Kiều V, sinh ngày 09/01/2011 và Đặng Xuân C, sinh ngày 19/3/2013 cho anh Đặng Xuân S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Phạm Thị Y không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Đặng Xuân S tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0000712 ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Trả lại cho anh Đặng Xuân S 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 1 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật; bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- UBND xã Kỳ Khang huyện Kỳ Anh, Hà Tĩnh (Nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA, VP, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Quang Năng